

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MẠNH YÊN

Địa chỉ: 91 Yết Kiêu - P.Hải Tân - TP Hải Dương - Tỉnh Hải Dương

SĐT : 0374.116.906 Ms Yến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

THỰC ĐƠN BÁN TRÚ TUẦN 34 NĂM HỌC 2024 - 2025

Từ ngày 12/05/2025 đến ngày 16/05/2025

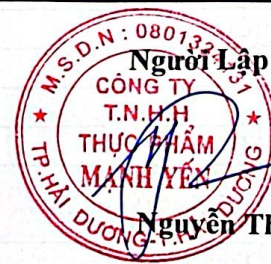
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	TP Chín/HS	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 2/12-05	1	Thịt xốt cà chua	Thịt lợn móng vai	64	120,000	7,680			Chất đốt	1,000	
			Cà chua	15	18,000	270			Thuế	1,600	
	2	Xúc xích	xúc xích CP veal read	30	90,000	2,700			Nhân công	2,000	
	3	Canh rau cải nấu thịt	Rau cải	35	17,000	595					
			Thịt nạc xay	10	120,000	1,200					
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	100	18,000	1,800					
	5		Rau thơm	4.44	35,000	155					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,400				4,600	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	TP Chín/HS	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 3/13-05	1	Cá lọc chiên	Cá rô phi phi lê	65	120,000	7,800			Chất đốt	1,000	
	2	Trứng cút kho	Trứng cút bóc vỏ	30	80,000	2,400			Thuế	1,600	
	3	Canh bí ngô nấu thịt	Bí ngô	60	17,000	1,020			Nhân công	2,000	
			Thịt nạc	10	120,000	1,200					
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	100	18,000	1,800					
	5		Rau thơm	5.15	35,000	180					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,400				4,600	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	TP Chín/HS	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 4/14-05	1	Tôm rang	Tôm biển	35	185,000	6,475			Chất đốt	1,000	
	2	Chả lợn	Chả lợn	30	135,000	4,050			Thuế	1,600	
	3	Canh khoai tây nấu xương	Khoai tây	50	16,000	800			Nhân công	2,000	
			xương lợn	14	80,000	1,120					
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	100	18,000	1,800					

	5		Rau thơm	4.42	35,000	155					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,400				4,600	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	TP Chín/HS	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 5/15-05	1	Giò chằm mắm	Giò lợn	55	145,000	7,975			Chất đốt	1,000	
	2	Đậu xốt cà chua	Đậu phụ	55	32,000	1,760			Thuế	1,600	
			Cà chua	20	18,000	360			Nhân công	2,000	
	3	Canh bầu nấu thịt	Bầu	60	17,000	1,020					
			Thịt nạc xay	11	120,000	1,320					
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	100	18,000	1,800					
	5		Rau thơm	4.7	35,000	165					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,400				4,600	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	TP Chín/HS	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 6/16-05	1	Thịt băm rim hành	Thịt băm	63	120,000	7,560			Chất đốt	1,000	
	2	Trứng gà ta kho	Trứng gà ta	50	57,000	2,850			Thuế	1,600	
	3	Canh bí xanh nấu thịt	Bí xanh	55	16,000	880			Nhân công	2,000	
			Thịt nạc xay	10	120,000	1,200					
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	100	18,000	1,800					
	5		Rau thơm	3.15	35,000	110					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,400				4,600	20,000

Hiệu Trưởng Duyệt



Bùi Quý Hữu



Người Lập Thực Đơn

Nguyễn Thị Hải Yến

Tổng tiền	100,000
5 ngày	5
thành tiền 1 suất	20,000